

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26/6/2020

V/v: *Xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bé Thị Bằng.
2. Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên toà: Ông Nông Đức Tài - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXHNGĐ - ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mã Thị V. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 1x, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn H. Vắng mặt không lý do.

Nơi cư trú: Tổ 1x (nay là Tổ x) thị trấn , huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/12/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị V trình bày: Chị và anh H tổ chức cưới vào năm 2014, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 11/2/2014, việc đăng ký là tự nguyện. Sau kết hôn, chị về sống cùng chồng tại huyện T, Cao Bằng. Sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng không quan tâm đến vợ con, có hành vi dọa nạt đánh đập

chị và sử dụng ma túy. Đến ngày 19/10/2019, anh H vào tận nhà mẹ đẻ của chị ở thành phố Cao Bằng đánh chị, sự việc đã được Công an phường xuống giải quyết. Do không còn tình cảm với nhau, nên chị V yêu cầu được ly hôn anh H. Hai vợ chồng có 02 con chung tên Phùng Mã Bảo Ng, sinh ngày 07/12/201x và Phùng Mã Kiều L, sinh ngày 25/12/201x. Hiện nay con đang ở với chị V. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Giữa chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020, bị đơn Phùng Văn H xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị V trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau và đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Vì con còn nhỏ nên anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị V kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí và yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không cần chị V cấp dưỡng.

Tại phiên tòa:

Chị V giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh H và xác nhận hiện nay hai con đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị nhất trí để anh H nuôi dưỡng cả hai con chung theo nguyện vọng của chồng và không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với chị, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm khoản 15,16 Điều 70 BLTTDS. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị V được ly hôn anh H. Giao 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với chị V. Về án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn Phùng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình không tham gia phiên hòa giải (lần1: ngày 10/01/2020; lần2: ngày 13/02/2020) Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt và cũng không thuộc trường hợp Tòa án phải trả lại đơn khởi kiện mà vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18/6/2020, sau đó Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa do anh H vắng mặt không lý do; phiên

tòa được mở lại vào ngày 26/6/2020. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ cả hai lần, nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị V yêu cầu được ly hôn anh Phùng Văn H, nhất trí để anh H nuôi con chung và không đặt vấn đề cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mã Thị V và anh Phùng Văn H đăng ký kết hôn ngày 11/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Như vậy, việc kết hôn giữa chị V và anh H là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên cuộc sống không được hòa thuận, hạnh phúc; Ngoài ra, ngày 19/10/2019, anh Huấn có hành vi đánh đập chị V, buộc Công an phường N phải xuống hiện trường để lập biên bản giải quyết vụ việc. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 11/5/2020, anh H cũng xác nhận hai vợ chồng không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Đồng thời, nếu chị V kiên quyết xin ly hôn thì anh nhất trí và có nguyện vọng dưỡng dục cả hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Giữa chị V và anh H có 02 con chung tên Phùng Mã Bảo Ng, sinh ngày 07/12/201x và Phùng Mã Kiều L, sinh ngày 25/12/201x, hiện nay cả hai cháu đang sống cùng anh H. Theo nguyện vọng anh H muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và được chị V nhất trí tại phiên tòa. Vì vậy, cần giao cháu Ng, cháu L cho anh H chăm sóc, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị V vì anh H không yêu cầu.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 207, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mã Thị V được ly hôn anh Phùng Văn H.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Phùng Mã Bảo Ng, sinh ngày 07/12/201x và Phùng Mã Kiều L, sinh ngày 25/12/201x cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị V.

Sau khi ly hôn, chị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, xác nhận chị đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhân:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND P. Ngọc Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nông Văn Tùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thành -- Hoàng Văn Xuân

Nông Văn Tùng